

Tân Phú Đông, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Thanh S, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Ái O, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh S và chị Phan Thị Ái O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 22/02/2014; Bùi Thị Yên N, sinh ngày 21/11/2015. Anh S và chị O thỏa thuận:

- Giao cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 22/02/2014 cho anh S trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Bùi Thị Yên N, sinh ngày 21/11/2015 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh S, chị O được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thực hiện cấp dưỡng lần đầu ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Anh S chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Tùng.

- Về tài sản chung: Anh, chị xác định chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị xác định không có.

- Về án phí: Anh S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0008680 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Anh S đã nộp đủ án phí.

Chị O không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Lắm

